

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HOÀNG TÂN**

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	Thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước (2.001263)
2. Lĩnh vực	Nuôi con nuôi
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08-07-2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài. - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14-11-2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi; cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi. - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ Tư pháp về ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ Nuôi con nuôi.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	UBND phường Hoàng Tân (công chức Tư pháp – Hộ tịch)
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1. Việc xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững giữa người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi thông qua việc đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi các bên có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em được nhận làm con nuôi, bảo đảm trẻ em được yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong môi trường gia đình thay thế Mục tiêu a.2. Giảm gánh nặng về tài chính, kinh tế cho nhà nước trong việc chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo quyền lợi cho trẻ em có nơi nương tựa, có mái ấm gia đình, được chăm sóc và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Mục tiêu b.2: bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người được nhận làm con nuôi và người nhận con nuôi, tự nguyện, bình đẳng, không phân biệt nam nữ, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đảm bảo mục đích quản lý nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân. - Mục tiêu a.2: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.2: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu a.2: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.2: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: TTHC đang phát huy hiệu quả rõ rệt, thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp nhất. b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính:	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Tên TTHC được quy định chính xác và thống nhất trong tất cả các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC đó. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Xác định rõ các bước phải làm rõ ràng, cụ thể; phù hợp với người dân, tổ chức, cơ quan hành chính nhà nước khi thực hiện TTHC. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Các bước thực hiện được quy định hợp lý, hợp pháp. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Cách thức thực hiện rõ ràng, cụ thể. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ; nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ có phục vụ cho xem xét, giải quyết thủ tục hành chính; đã loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã được lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hay không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: TT được quy định hợp lý, rõ ràng về số lượng từng thành phần hồ sơ; rõ ràng về các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan phải nộp đối với người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi. Là căn cứ chứng minh cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi theo quy định, đủ điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Được quy định rõ ràng số lượng hồ sơ là 01 bộ là số lượng cần và đủ để giải quyết TTHC. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Thời hạn giải quyết 30 ngày là rõ ràng, cụ thể và phù hợp, đảm bảo thời gian để công chức chuyên môn kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến của các bên liên quan. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Trong trường hợp một thủ tục hành chính đơn lẻ cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Quy định cơ quan giải quyết là UBND cấp xã đúng thẩm quyền theo pháp luật hiện hành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: UBND cấp xã là cơ quan quản lý nhà nước là cơ quan hành chính nhà nước thuộc nhánh quyền lực hành pháp tại địa phương nên không thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Quy định về đối tượng tuân thủ là hợp lý, hợp pháp. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Đảm bảo phạm vi áp dụng tuân thủ các quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	-Phí: Có ☐ Không ☒ - Lệ phí: Có ☒ Không ☐ - Chi phí khác: Có ☐ Không ☒
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	-Về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	-Về phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Quy định phí bắt buộc là phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Mức phí 400.000 đồng/ trường hợp là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	-Về chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp xã (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: - Đơn xin nhận con nuôi, mẫu TP/CN-2014/CN.02; - Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi, mẫu TP/CN-2011/CN.06. Đảm bảo cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi theo quy định, đủ điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn xin nhận con nuôi, mẫu TP/CN-2014/CN.02	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Đơn xin nhận con nuôi, mẫu TP/CN-2014/CN.02 Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Đảm bảo các thông tin cá nhân cần thiết của các bên có liên quan và cam kết, nghĩa vụ của người nhận con nuôi theo quy định của pháp luật. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: Đơn tự nguyện của công dân (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: Tạo thuận lợi cho công dân trong nước. (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai 2: Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi, mẫu TP/CN-2011/CN.06.	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi, mẫu TP/CN-2011/CN.06. Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Xác nhận người nhận con nuôi có kinh tế, chỗ ở bảo đảm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi. Xác minh về các nội dung mà người nhận con nuôi tự khai nhằm giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☐ (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1: Người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện sau: - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; - Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên – không áp dụng đối với trường hợp cha đẻ nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi; - Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi - không áp dụng đối với trường hợp cha đẻ nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi; - Có tư cách đạo đức tốt. + Các trường hợp không được nhận con nuôi: - Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; - Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; - Đang chấp hành hình phạt tù; - Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dâm dục, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo,	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: - Nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi. Việc nhận nuôi con nuôi bảo đảm cho con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình tốt nhất - Khoảng cách 20 tuổi thường được xem là khoảng cách của một thế hệ và đây cũng được xem là độ tuổi đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng về kinh tế, kiến thức, thể lực,... để có thể nhận nuôi một đứa trẻ, nuôi dưỡng và giáo dục tốt nhất. Và điều đó giúp đảm bảo một cách tốt nhất cho sự phát triển, quyền và lợi ích của đứa trẻ được nhận nuôi. - Quy định trường hợp ngoại lệ là hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế, tạo điều kiện tốt nhất cho người chưa thành niên được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt nhất và nhằm gắn bó những thành viên trong gia đình với nhau. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

chiếm đoạt trẻ em.	
Yêu cầu, điều kiện 2: + Trẻ em được nhận làm con nuôi phải có đủ điều kiện như sau: - Là trẻ em dưới 16 tuổi (nếu thuộc trường hợp cha mẹ, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi thì có thể đến dưới 18 tuổi); - Một người chỉ được làm con nuôi của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: - Với độ tuổi này, cá nhân chưa có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ và chưa thể độc lập tự lo cuộc sống cho mình cần có sự giám sát, bảo vệ trực tiếp từ người lớn. Pháp luật đặt ra quy định độ tuổi nhận nuôi trẻ em dưới 16 tuổi nhằm tạo điều kiện cho các em một mái ấm gia đình được chăm sóc và phát triển tốt hơn. - Quy định một người chỉ được làm con nuôi của một người độc thân hoặc cả hai người là vợ chồng đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người được nhận làm con nuôi và người nhận con nuôi, tự nguyện, bình đẳng, không phân biệt nam nữ, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Đảm bảo quyền và lợi ích lâu dài của công dân (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	
b) Pháp lệnh ☐	
c) Nghị định ☐	
d) Quyết định của TTCP ☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng ☐	
g) Văn bản khác ☐	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Ngọc Quyến	
Điện thoại Di động: 0979155039; Email: nguyennngocquyen1991@haiduong.gov.vn.	